

**CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN RHB VIỆT NAM**
Số: 32../2023/ CV-RHBSVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

V/v: "Giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế TNDN giữa báo cáo tài
chính năm 2022 đã kiểm toán và báo
cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán
"

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam (RHBSVN) xin gửi tới Quý Ủy
ban, Quý Sở lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TNHH Chứng Khoán
RHB Việt Nam xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính
năm 2022 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán. Cụ thể số liệu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Biến động
		2022	2021	(%)
1	Doanh thu	11,341,007,963	8,651,566,520	31.09%
2	Chi phí	18,376,310,641	15,217,795,825	20.76%
3	Thuế TNDN	-	-	
4	Lợi nhuận sau thuế	(7,552,354,191)	(6,566,229,305)	15.02%

Nguyên nhân biến động:

• **Về doanh thu**

Năm 2022 tổng doanh thu của Công ty tăng so với năm 2021 là 31.09% nguyên nhân chủ
yếu do doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán tăng so mạnh so với năm trước.

• **Về chi phí**

Tổng chi phí năm nay tăng so với năm trước là 20.76% nguyên nhân chủ yếu do tăng chi
phí hoạt động kinh doanh. Chi tiết phân chi phí như sau:

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán		Chênh lệch
	2022	2021	
1	2	3	4
1. Doanh thu	11,341,007,963	8,651,566,520	31.09%
Trong đó			
+ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,951,326,001	374,323,007	421.29%
+ Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
+ Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			
+ Doanh thu cổ tức			
+ Doanh thu hoạt động tư vấn			
+ Doanh thu lưu ký chứng khoán			
+ Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá			
+ Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			
+ Doanh thu khác	9,389,681,962	8,277,243,513	13.44%
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	8,639,854,608	4,913,812,145	75.83%
Trong đó:			
Chi phí môi giới chứng khoán	321,772,101	57,079,806	463.72%
Chi phí lưu ký chứng khoán	7,248,859	2,519,107	187.76%
Chi phí viễn thông, đường truyền	1,566,179,375	900,231,182	73.98%
Chi phí nhân viên	4,540,352,569	2,229,427,598	103.66%
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,505,196,706	832,818,714	80.74%
Chi phí dịch vụ đánh giá an toàn hệ thống			
Điều chỉnh chi phí bảo trì (Thuyết minh 3.3(b))			
Chi phí khác	699,104,998	891,735,738	(21.60%)
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,736,456,033	10,295,041,723	(5.43%)
Trong đó:			
Chi phí nhân viên	6,175,518,776	6,898,682,986	(10.48%)
Chi phí khấu hao	209,716,926	246,211,475	(14.82%)
Chi phí thuê	1,326,683,086	1,264,325,255	4.93%
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	404,587,606	484,644,725	(16.52%)
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm			
Thuế và lệ phí	78,678,568	99,514,752	(20.94%)
Chi phí khác	1,541,271,071	1,301,662,530	18.41%

CÔNG TY
 TRADING
 VIỆT NAM
 (SECC)

Trên đây là giải trình biên động lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam. Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Quý Sở.

Công ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lee Ming How

